

Số: 90/QĐ-THPTTS

Trà Cú, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2024
của Trường THPT Tập Sơn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẬP SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo Trà Vinh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ hồ sơ thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 03 năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2024 của trường THPT Tập Sơn (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Sở GDĐT;
- Website trường;
- Như Điều 3;
- Lưu : VT, KT.



Tăng Hoàng Triều

SỞ GD-ĐT TRÀ VINH
TRƯỜNG THPT TẬP SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương: 422

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Tập Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2024 như sau:

DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý 3 năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	377.568.000	356.144.000	94%	0
1	Lệ phí				
2	Phí	377.568.000	356.144.000	94%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	370.017.000	12.736.688	3%	
1	Chi sự nghiệp	370.017.000	12.736.688	3%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	370.017.000	12.736.688	3%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	7.551.000	-	0	0
1	Lệ phí				
2	Phí	7.551.000			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.268.242.760	4.264.270.397	30%	138%
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.268.242.760	4.264.270.397	30%	138%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				

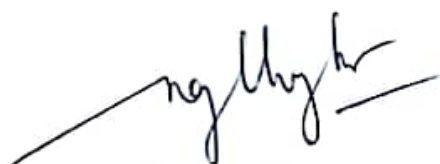
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý 3 năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.268.242.760	4.264.270.397	30%	138%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.450.280.760	4.209.011.997	31%	129%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	817.962.000	55.258.400	7%	147%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý 3 năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				

T. A. C.
NG.
T. H.
S. O. N.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý 3 năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Kế toán



Nguyễn Thị Thúy Kiều

Trà Cú, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị




Tang Hoàng Triều